TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-PT
Ngày 23 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Hương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Võ Văn Vinh

- Thư ký phiên toà: Ông Điểu Phi Ơn là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HS-ST ngày 29-11-2022 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Tuyết S**, sinh ngày 18-8-2001 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Lê Thị C; chưa có chồng và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 14 giờ ngày 14-02-2022, Hoàng Tuấn A và Nguyễn Tiến L bàn bạc với nhau cùng Nguyễn Hải T góp số tiền 4.500.000 đồng để đưa cho T và Văn Thị Thanh N đi mua ma túy tổng hợp (MDMA) về sử dụng nhân ngày lễ Valentine, Tuấn A đồng ý và liên lạc với Nguyễn Hải T trao đổi việc mua ma túy cùng cả nhóm cùng sử dụng tại thành phố G, thì T đồng ý. Do L và T không có tiền mặt nên nói Tuấn A cho mượn phần tiền của mình để góp vào mua ma túy, do không có tiền nên Tuấn A gọi cho Nguyễn Văn P để hỏi mượn tiền, P đồng ý cho mượn số tiền 4.100.000 đồng. Sau đó, Tuấn A gọi cho T nói "đã mượn được bốn triệu mốt", yêu cầu T xoay tiền thêm cho đủ 4.500.000 đồng và nói T về khách sạn TH tại tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, gặp Tuấn A để lấy tiền. Sau

khi nói chuyện với Tuấn A, T nhắn tin cho Văn Thị Thanh N về việc sẽ chở N đi gặp một người đàn ông tên H ở huyện Đ1 mua ma túy thì N đồng ý. Khi mượn được tiền của P thì Tuấn A và L xuống lấy tiền và bỏ thêm vào 200.000 đồng về và đưa cho T tại đoạn đường đối diện khách sạn TH để T và N cùng đi mua ma túy, ngoài ra trên ô tô còn có Nguyễn Thị Tuyết S đi cùng (T không nói cho S biết việc T chở N đi mua ma túy. Khi Tuấn A và L đưa tiền cho T qua cửa sổ xe ôtô (S quan sát thấy toàn bộ sự việc) rồi Tuấn A và L đi về nhà thuộc tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ. Sau khi nhận tiền của Tuấn A. T cho N và S đi đến ngân hàng BIDV thuộc tổ 3, thị trấn Đ rút số tiền 200.000 đồng để góp đủ số tiền 4.500.000 đồng đi mua ma túy. T điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 48A-070.84 (xe thuộc chủ sở hữu của ông Tạ Đức H và vợ là H'U Niê do T thuê xe tự lái) chở N và S về hướng huyện Đ1 (S ngồi ở ghế phụ lái, N ngồi ở hàng ghế thứ hai phía sau S và T). Đi được khoảng 10 phút, N nói với T "chút lên Đ1 dừng ở nhà đó em chỉ cho để em vào lấy kẹo" T trả lời "ừ chút lên chỉ anh" (S nghe và hiểu là N sẽ chỉ đường cho T chở đến một căn nhà nào đó ở huyện Đ1 để N gặp một người mua ma túy tổng hợp, mà tiếng lóng gọi là "kẹo", trong lúc đi xe T đưa cho N số tiền 4.500.000 đồng.

Khi đến khu vực trung tâm huyện Đ1, N nói với T "dừng ở đây em vô lấy đồ, đợi em một chút", T dừng xe tắt máy để N xuống. Lúc này, S hỏi T "N lấy đồ của ai hả" (ý hỏi T là N mua ma túy của ai hả), T trả lời "ừ nói đi lấy đồ" (S hiểu rõ là N đang đi gặp người khác để mua ma túy tổng hợp hay còn gọi là "kẹo". N liên hệ gặp đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) thì H báo đã hết ma túy nên H giới thiệu cho N một người đàn ông khác có tài khoản Zalo tên "Soái" ở huyện C nên N quay lại xe nói với T "anh này không còn, anh đó cho số anh kia ở C, anh đó điện nói trước một tiếng rồi mình liên hệ anh C lấy" T nói "ừ giờ chạy lên đó lấy chứ sao" (S hiểu là N không mua được ma túy, giờ để T chở N lên huyện C mua ma túy, giờ phải để T chở N lên huyện C để gặp một người khác để mua ma túy) T điều khiển xe ôtô chở N và S đi huyện C, trên đường đi N đã liên lạc để đặt mua ma túy tổng hợp dạng viên nén của người mà H giới thiệu với số tiền 4.500.000 đồng và được người này gửi vị trí của mình qua ứng dụng Zalo. Sau khi xác định được vị trí của "Soái" người bán ma túy, T chở N và S đi theo chỉ dẫn trong điện thoại của N đến khu vực ngã 3 Đ, huyện C thì rẽ phải theo hướng đi K, khi đi được 2-3km. S nghe N nói chuyện điện thoại với một người nào đó là "em là em của anh H, em tới nơi rồi anh ra đi" rồi cúp máy. Đi tiếp khoảng 06-07km thì T đánh quay đầu xe lại hướng về huyện C và dừng xe, T xuống xe còn S và N ngồi trên xe, S quan sát thấy N lấy từ trong túi xác của N ra một sấp tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau và cầm ở tay, khoảng

02-03 phút sau đó có một người đàn ông khoảng 30 tuổi, mặc áo ngắn tay, da ngăm, điều khiển xe môtô dạng waywe, không rõ biển số kiểm soát dừng tại vị trí của xe nơi N đang ngồi, N cầm số tiền 4.500.000 đồng đưa qua cửa xe cho người này đồng thời nhận từ người này 01 gói Zip bên trong có chứa các viên nén màu xanh, người đàn ông này cầm tiền rồi rời đi về hướng huyện C. S quan sát thấy N dùng tay trái cầm 01 gói Zip vừa nhận được đưa lên xem thì S đếm được trong gói Zip có 10 viên nén màu xanh (S biết đây là ma túy tổng hợp vì trước đây S đã từng sử dụng). Cùng lúc này, T vào trong xe, N đưa cho T gói Zip chứa 10 viên ma túy mới mua được, T nhận gói ma tuý cất đi rồi chở N và S về lại huyện Đ khi về đến ngã 3 rừng lạnh thuộc huyện Đ, T dừng xe đón thêm Nguyễn Thế C rồi đi về khách sạn TH.

Ngoài lần góp tiền mua ma túy trên, ngày 03-02-2022, Nguyễn Hải T, Nguyễn Tiến L và Hoàng Anh T thỏa thuận mỗi người góp 2.000.000 đồng để đủ 6.000.000 đồng, đưa cho Tuấn A mua ma túy loại (Ketamine) cho cả nhóm cùng nhau sử dụng thì tất cả đồng ý. Sáng ngày 04-02-2022, Tuấn A đón xe khách về quê ngày 11-02-2022, Tuấn A đi đến khu vực gần chợ N thuộc phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua số tiền 6.000.000 đồng được 09 gói zip bên trong mỗi gói chứa ma túy dạng tinh thể (ke), tất cả được đựng trong 01 gói zip có đường kẽ màu đỏ ở miệng gói. Sau khi trở lại huyện Đ, Tuấn A đưa cho L xem 09 gói zip, số ma túy này Lc cất giữ để tối ngày 14-02-2022 sử dụng. Tuấn A liên lạc với Nguyễn Hải T và nói tối ngày 14-02-2022 sẽ chia lại cho T thì T đồng ý. Lúc này L đưa cho Tuấn A 03 gói trong số 09 gói ke đã cất giấu trước đó và giữ lại 06 gói ke ở trong túi áo khoác màu đen của mình. Tuấn A nhận ma túy rồi cất vào túi quần.

Để có phương tiện lên G, Tuấn A và L đã thuê Nguyễn Đức L (là anh trai của L) chở đi với tiền công là 500.000 đồng. Khi đi L mặc áo khoác cất giấu 06 gói ke điều khiển xe môtô chở Tuấn A cất giấu 03 gói ke đi đến khách sạn TH đợi T mua ma túy về. Khoảng 18 giờ ngày 14-02-2022, T về tới khách sạn TH thì dừng xe ôtô lại, N xuống xe, Tuấn A ngồi lên xe ngồi ghế sau bên phải hỏi T "kẹo đâu" đồng thời dùng tay đưa cho T 03 gói ke. Lúc này, Tuấn A gọi L đến đứng cạnh cửa xe nơi Tuấn A đang ngồi, T đưa cho Tuấn A 05 viên ma túy (MDMA) và nói "năm năm nhé" nhưng L và Tuấn A không đồng ý, Tuấn A nói với L "mày cứ đưa tao hai chấm" (ý là đưa Tuấn A 02 gói ke) nghe vậy L lấy 02 gói zip bên trong chứa ke đưa cho Tuấn A, Tuấn A nhận 02 gói ke này rồi đưa cho T. T tiếp tục đưa cho Tuấn A 01 viên ma túy tổng hợp màu xanh rồi Tuấn A xuống xe (quá trình trao đổi ma túy, Nguyễn Thị Tuyết S quan sát và biết được rõ là T nhận 04 viên ma túy màu xanh, còn Tuấn A và L nhận 06 viên ma túy màu xanh, ngoài ra S có quan sát thấy việc T, Tuấn A và L thỏa thuận trao đổi các

gói ke nhưng S không xác định được chính xác từng người nhận số lượng ke như thế nào, việc S biết các gói zip chứa tinh thể màu trắng là ma túy do S đã từng sử dụng trước đây). Lúc này Nguyễn Thế C có nghe thấy T, L và Tuấn A có nói chuyện gì đó nói đến từ "kẹo" và từ "chấm" nhưng đang sử dụng điện thoại và không hiểu các từ này có nghĩa là gì nên C không quan tâm mà chỉ ngồi gọi điện thoại và lướt facebook, Sau khi Tuấn A xuống xe, L nói "đưa tao" thì T đưa 06 viên ma túy màu xanh vào túi áo khoác bên trái của L đang mặc, T cất 04 viên ma túy màu xanh và 05 gói zip chứa ke rồi chở S và C đi trước lên thành phố G, gặp Nguyễn Thị Tuyết D và Triệu Thị H. Còn L cất 06 viên ma túy xanh và 04 gói chứa ke trong túi áo khoác màu đen có cánh tay màu sữa bên trái đang mặc.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14-02-2022. Nguyễn Đức L điều khiển xe ôtô hiệu Fotuner, bển số kiểm soát 48A-054.98 đến chở L, Tuấn A, N, Nguyễn Văn P và Lương Thị Mộng H đi thành phố G. Trên đường đi đến khu vực thôn 9, xã N, huyện Đ thì bị Công an huyện Đắk Song kiểm tra bắt quả tang thu giữ: 01 gói zip hàn kín chỉ đỏ, bên trong có chứa 06 viên màu xanh và 04 gói zip hàn kín chỉ xanh có chứa tinh thể màu trắng; 01 xe ôtô hiệu Fotuner màu xám, biển kiểm soát 48A-054.98, mang tên Nguyễn Ngọc B, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 8038778, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu hồng, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu bạc, 01 điện thoại hiệu Iphone plus X màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Iphone XS.

Đối với 04 viên màu xanh và 05 gói zip (các bị cáo cho rằng ma túy) mà T cất giữ, khi nghe L và đồng phạm bị bắt, T đã bỏ xả vào nhà vệ sinh phòng trọ của S nên không thu giữ được.

Kết luận giám định số 30/KLMT-PC09 ngày 18-02-2022: 06 viên nén màu xanh dựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ là chất ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 2.6818 gam, là MDMA. Hoàn lại sau giám định còn 2 3507 gam. Tinh thể màu trắng đựng tron 04 gói zipper chỉ xanh là chất ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 2.0241 gam, là Ketamine. Hoàn lại sau giám định còn 1.7405 gam.

Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HSST ngày 29-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S phạm tội *"Không tố giác tội phạm"*. Áp dụng khoản 1 Điều 390; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Tuyết S 07 tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 06-12-2022, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S làm đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Thị Tuyết S thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt bị cáo về tội *"Không tố giác tội phạm"* theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S, giữ nguyên bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì đang nuôi con nhỏ và mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HSST ngày 29-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã kết án bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S về tội *"Không tố giác tội phạm"* theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù, bị cáo không cung cấp tình tiết mới nhưng có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Thị Tuyết S, sửa Bản án sơ thẩm số 73/2022/HSST ngày 29-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song về điều luật áp dụng và hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Tuyết S 05 *(năm)* tháng tù về tội

"Không tố giác tội phạm", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương